TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 02/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Thọ và ông: Dương Đình Tài

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Minh Trữ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm thuỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà:

Ông: Phạm Minh Lượng – kiểm sát viên.

Ngày 02/10/2019 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST - HS, ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/HSST-QĐ ngày 21/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 11/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Ph - Sinh ngày: 30/12/1940 tại xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Nh và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2019, đến ngày 17/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Hoàng Văn Th, Luật sự Công ty Luật trách Nhệm hữu hạn một thành viên H thuộc đoàn Luật sư H. Có mặt.

Ông Trịnh Văn Th, bà Lê Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

- *Bị hại*: Cháu Chu Yến Nh, sinh ngày 27/7/2010.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Anh Chu Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn C 1, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Tiến Tr, Luật sư, Công ty Luật trách Nhệm hữu hạn Tr thuộc Đoàn luật sư H. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Lực. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Đinh Văn Tính. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

3. Chị Đỗ Thị Vĩnh. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

4. Chị Trần Thị Tuyết. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, Thanh Hóa.Vắng mặt có lý do.

5. Chị Nguyễn Thị Hường. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

6. Anh Triệu Phúc Tài. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

7. Chị Trương Thị Vỹ. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/5/2019 Nguyễn Ngọc Ph đi xe đạp điện một mình từ nhà đến trường tiểu học C để đón cháu nội mình tên là Nguyễn Ngọc Sơn T . Sau khi đón được cháu nội và đang trên đường đi về nhà thì cháu T nói cho Bị cáo Ph biết cháu Chu Yến Nh đang đi bộ từ từ trường về tuy Nhên lúc đó đông người và phương tiện nên Bị cáo Ph đưa cháu T về nhà trước rồi điều khiển xe đạp điện quay lại trường để đón cháu Nh về nhà mình chơi. Sau đó Bị cáo Ph tiếp tục điều khiển xe đạp điện của mình để đưa cháu Nh về nhà cháu Nh ở thôn Đ, xã C theo đường Hồ Chí Minh nhưng bị cáo không chở cháu Nh về nhà ngay mà điều khiển xe đạp điện rẽ xuống đường đất đi thôn Gi, xã C nơi có cánh đồng lúa ở hai bên rồi cho xe đạp dừng lại và ôm, hôn má, hôn môi và mút lưỡi cháu Nh khoảng 05 (năm) phút thì có người phát hiện nên đưa cháu Nh quay ra đường Hồ Chí Minh để về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, biết gia đình cháu Nh báo cáo Cơ quan Công an, nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú. Ngoài lần trên ra, trước đó Bị cáo Ph còn khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Chu Yến Nh như ôm, hôn môi, mút lưỡi, sờ và hôn và bộ phận sinh dục (âm

hộ) cháu Nh, yêu cầu cháu Nh cầm, hôn bộ phận sinh dục (dương vật) của bị cáo khi ở giường, lúc ở ghế trong thời điểm cháu Nh đến chơi, ở lại và ăn cơm trưa tại nhà bị cáo. Mặc dù khi đó có bà H (vợ bị cáo) và cháu T ở nhà nhưng bị cáo vẫn tranh thủ khi người nhà không để ý mới thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nh. Sau khi thực hiện hành vi dâm ô của mình đối với cháu Nh, có lần bị cáo dặn cháu Nh không được nói cho ai biết. Và cũng với hành vi trên ở ngoài cánh đồng rau màu thuộc thôn Ph, xã C sau khi đưa cháu T đi học tại trường tiểu học C vào khoảng 13 giờ 30 phút (thời điểm cháu Nh ăn bán trú tại trường) bị cáo còn có khoảng 02 (hai) lần đón cháu Nh bằng xe đạp điện từ trường đi theo đường tắt qua khu vực nghĩa địa của người theo đạo thiên chúa giáo (vườn thánh) ở thôn Ngh, xã C ra đường QL217 mới, đi đến cánh đồng rau rồi thực hiện việc xâm hại đến thân thể cháu Nh, có lần thì ôm hôn, mút lưỡi, có lần thì ôm hôn, mút lưỡi và yêu cầu cháu Nh cầm, hôn dương vật của bị cáo, có lần thì bị cáo sờ bộ phận sinh dục (âm hộ) cháu Nh. Tiếp đó, bị cáo còn có khoảng 03 (ba) lần thực hiện hành vi xâm hại đến cháu Nh tại khu vực đường đất đi thôn Gi, xã C như trong ngày 08/5/2019,có lần thì ôm hôn, mút lưỡi, có lần thì ôm hôn, mút lưỡi và yêu cầu cháu Nh cầm, hôn dương vật của bị cáo; có lần bị cáo sờ và hôn bộ phận sinh dục (âm hộ) cháu Nh.

Việc bị cáo Nguyễn Ngọc Ph có hành vi phạm tội trên xuất phát từ việc trước kia gia đình bị cáo có quan hệ quen biết với gia đình cháu Chu Yến Nh, trong khi đó cháu Nh là bạn chơi từ nhỏ thân thiết với cháu T thường hay đến nhà bị cáo chơi, ăn cơm, ngủ trưa tại nhà bị cáo, được bị cáo hay đưa đi đón về, bản thân cháu Nh còn nhỏ tuổi, ngây thơ chưa có nhận thức và hiểu biết nên bị bị cáo lợi dụng để thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nh. Thời gian bị cáo bắt đầu thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nh kể từ sau tết Nguyên Đán năm 2019. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị các còn chọn những nơi vắng vẻ (cánh đồng lúa, cánh đồng rau màu), ít người qua lại không ai để ý, phát hiện. Tuy Nhên, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình đối với cháu Nh, bị cáo không có hành vi xâm hại làm tổn thương bên trong âm hộ của cháu Nh. Mục đích bị cáo thực hiện những hành vi trên đối với cháu Nh chỉ để thỏa mãn nhu cầu tâm lý của bản thân, không có mục đích giao cấu và thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 240/2019/TTPY ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận âm hộ, âm đạo của cháu Chu Yến Nh không có tổn thương, màng trinh không có vết rách.

Tại bản kết luận pháp y về tình dục số: 271/2019/TTPY Ngày 24/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận bộ phận sinh dục của Bị cáo Ph với kích thước và khả năng cương cứng dài 8,6cm, chu vi 9,2cm là bình thường và có khả năng giao hợp.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại là mẹ cháu Chu Yến Nh không nêu rõ cụ thể yêu cầu bồi thường đối với Bị cáo Ph do hành vi dâm ô của bị can Phác gây ra với cháu Nh mà đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu: Max-Luxurius, màu sơn xanh – trắng, không có biển số, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Tại bản cáo trạng số Số: 22/CT-VKSCT, ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã quyết định truy tố Nguyễn Ngọc Ph về tội: Dâm ô đối với người dưới 16 thuổi theo điểm b khoản 2 điều 146 – BLHS. Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 146 - BLHS. Điểm b, o, s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 - BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử lên một mức án đối với Bị cáo Ph từ tù 42 – 48 tháng tù. Về dân sự: Đề nghị bị cáo phải có trách Nhệm bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Ph thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Người làm chứng, người đại diện hợp pháp cho bị hại đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Văn Th trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đã đầu thú theo khoản 2 điều 51. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 điều 51. Bị cáo có Nhều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt dưới khung.

Tại bản luận cứ gửi cho Tòa án ông Trịnh Văn Th và bà Lê Thị L trình bày: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi như Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65, điểm s, b, o, v, x khoản 1; khoản 2 Điều 51 – BLHS để lên một mức hình phạt phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh của Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầu thú cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cả xã hội lên án, bị cáo chưa thành khẩn về mục đích phạm tội để thỏa mãn nhu cầu tình dục nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo. Về dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội, rút tình tiết giảm nhẹ bị cáo đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51, đề nghị tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tòa án xét xử kín vụ án để đảm bảo thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi, đúng quy định tại Điều 25 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo (Trợ giúp viên pháp lý) vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 291 – Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bị cáo đã thực hiện hành vi ôm, hôn môi, mút lưỡi, sờ và hôn vào bộ phận sinh dục (âm hộ) cháu Nh, yêu cầu cháu Nh cầm, hôn bộ phận sinh dục (dương vật) của bị cáo Nhều lần ở các địa điểm khác nhau. Nay bị cáo thấy việc làm của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc Ph phạm vào tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 146 – BLHS, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Ngọc Ph là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất của người bị hại đồng thời còn thể hiện sự xuống cấp về đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc lên mức hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết và cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người tốt và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy Nhên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Ngọc Ph 79 tuổi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác (được UBND huyện C, hội khuyến học tỉnh Thanh Hóa tặng Nhều giấy khen) và là người có công với cách mạng (được chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì). Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, o, s,v và x khoản 1 điều 51 BLHS.

[4]. Về dân sự: Cháu Chu Yến Nh bị tổn thất về tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra cụ thể yêu cầu bồi thường mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng. Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách Nhệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Nh cụ thể là mười lần mức lương cơ sở 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 50.000.000đ được trừ vào số tiền bồi thường 14.900.000đ. Trả lại cho bị cáo 35.100.000đ.

[5]. Về vật chứng: chiếc xe đạp điện của bị cáo là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc Ph phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, o, s, v và x khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 – Bộ luật hình sự. Điều 25, Điều 106, khoản 1 Điều 291, Điều 327 và Điều 423 – Bộ luật TTHS. Điều 584, 585 và 592 – Bộ luật dân sự. Điểm d khoản 1 điều 12, điểm a điểm c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Ph 48 tháng tù, được trừ đi 9 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 47 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về dân sự: Bị cáo phải có trách Nhệm bồi thường cho bị hại số tiền 14.900.000đ. Trả lại cho bị cáo số tiền 35.100.000đ theo biên lại thu tiền số AA/2010/04230 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất

theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu: Max-Luxurius, màu sơn xanh – trắng, không có biển số, xe cũ đã qua sử dụng của bị cáo. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2019 của Cơ quan chị cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST và án phí DSST.

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Công an huyện Cẩm thuỷ.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa
- Các cơ quan hữu quan.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

VKSND TỈNH THANH HOÁ
VKSND HUYỆN CẨM THUỶ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 24 tháng 6 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 28/QĐ-CSĐT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về tội: "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số: 61/QĐ-CSĐT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C đối với **Nguyễn Ngọc Ph** về tội: "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số: 22/KLĐT-CSĐT ngày 11 tháng 6 năm 2019 của của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

* Những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

(buộc bị can Phác phải có trách Nhệm bồi thường chi phí về việc gây tổn hại sức khỏe, tinh thần, tâm lý đối với cháu Chu Yến Nh theo đúng quy định của pháp luật)

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên

KẾT LUẬN

Phác không chỉ thể hiện một phần sự tha hóa, xuống cấp về nhân cách đạo đức của bị can mà còn xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, đối với cháu Nh, tác động lâu dài đến tâm lý của cháu Nh về sau. Hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, nghiêm trị xử lý làm tấm gương cho những đối tượng khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội đối với trẻ em.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Lý lịch bị can

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Ph**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/12/1940

Sinh trú quán: Thôn Dương Huệ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Hưu trí Trình độ học vấn: 7/10

Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc Nhễm Sinh năm: 1900 (đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nụ Sinh năm: 1910 (đã chết)

Gia đình có 05 (năm) chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Hoàn Sinh năm: 1941

Chỗ ở hiện nay: Thôn Dương Huệ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nghề Nhệp: Làm ruộng

Con: Bị can có 06 (sáu) con, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1976.

Bị can Nguyễn Ngọc Ph được chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can Nguyễn Ngọc Ph đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44/LCĐKNCT-CSĐT ngày 17/5/2019; từ ngày 17/5/2019 đến ngày 17/8/2019 tại thôn Dương Huệ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi của bị can Nguyễn Ngọc Ph đã phạm vào tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại khoản 2 điều 146 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 146 quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị can được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự theo quy định tại Điểm o (người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên), Điểm s (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), Điểm v (người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập và công tác, Điểm x (người phạm tội là người có công với cách mạng) Khoản 1 Điều 51 BLHS.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện C để xét xử bị can Nguyễn Ngọc Ph về tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:……tập, bằng……tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến……..

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:
- TAND huyện C;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị can Nguyễn Ngọc Ph;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thạch